

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST.

Ngày: 31-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

+ Ông Nguyễn Ngọc Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trọng T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Thanh Hoá; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Tổ F, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm 1964; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Họ và tên vợ: Phạm Thị Thu T1, sinh năm 1990, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Trương Văn H, sinh năm 2001 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1969

2. Bà Trương Thị H1, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm E, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng T có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Vào khoảng 14 giờ ngày 15/6/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 60K-171.53 lưu thông từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đi đến Chùa T4 thuộc ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến 14 giờ 27 phút cùng ngày, khi đến Quốc lộ E, Km 22+600 thuộc ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe ô tô trên lưu thông trên làn đường số 3, có bật mở đèn xi nhan bên phải cho xe chuyển sang làn đường số 4 để vào Chùa T4 thì cùng lúc này có xe mô tô biển số 60G1-505.07 do anh Trương Văn H điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường số 4 chạy tới va chạm vào đuôi xe ô tô bên trái do T điều khiển. Hậu quả, anh H và xe bị ngã văng sang làn đường số 3 bị xe ô tô tải biển số 84C-036.14 do anh Nguyễn Hoàng T3 điều khiển đang lưu thông cùng chiều trên làn đường số 3 cán qua người làm anh H tử vong tại hiện trường (Các bút lục số 117-119, 124-127, 135-136).

- Tại Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường đôi, có dải phân cách cứng bằng xi măng ở giữa phân chia thành 02 chiều đường, mỗi chiều có 04 làn xe, gồm 03 làn xe ô tô có độ rộng bằng nhau, 01 làn xe 02, 03 bánh có độ rộng 04m00.

- Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường có hướng lưu thông Biên Hòa đi Vũng Tàu, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa phẳng, có vạch kẻ đường phân chia làn đường, khu vực dân cư sát nhau kinh doanh buôn bán.

- Lấy cột đèn chiếu sáng T19/23 làm mốc cố định.

- Lấy mép đường bên phải (chiều B đi Vũng Tàu) làm mép đường chuẩn mô tả vị trí nạn nhân và các phương tiện, như sau:

+ Nạn nhân nằm ngửa, dưới gầm xe ô tô biển số 84C-036.14; đầu nạn nhân hướng vào mép đường chuẩn, chân nạn nhân hướng về phía ngược lại. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 6,50m; cách bánh thứ hai bên phải xe ô tô tải biển số 84C-036.14 từ sau lên chiếu xuống mặt đường là 0m40; cách bánh trước xe mô tô biển số 60G1-505.07 là 10m90;

+ Xe mô tô biển số 60G1-505.07 sau tai nạn nghiêng bên phải; đầu xe hướng về phía B; đuôi xe hướng về phía Vũng Tàu. Điểm tâm trục bánh trước xe mô tô 60G1-505.07 cách mép đường chuẩn là 4m70, cách điểm tâm trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô biển

số 84C-036.14 chiều xuống mặt đường là 10m40. Điểm tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 60G1-505.07 cách mép đường chuẩn là 5m30.

+ Xe ô tô tải biển số 84C-036.14 sau tai nạn đổ trên mặt đường Quốc lộ 51. Điểm tâm trục bánh sau cùng bên phải chiều xuống mặt đường xe ô tô tải biển số 84C-036.14 cách mép đường chuẩn là 6m40. Điểm tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô biển số 84C-036.14 chiều xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 9m60. Điểm tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 84C-036.14 cách mép đường chuẩn là 6m30, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60K-171.53 là 4m50;

+ Xe ô tô biển số 60K-171.53 sau tai nạn nằm trên mặt đường số D Quốc lộ E, đầu hướng về phía Vũng Tàu; đuôi hướng về phía ngược lại. Điểm tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60K-171.53 chiều xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0m30; điểm tâm đầu trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 60K-171.53 cách mép đường chuẩn là 0m20; cách mép bên phải hướng vào chùa T4 là 02m00.

+ Vết trượt của nạn nhân đứt quãng có độ dài từ đầu vết trượt đến nạn nhân là 16m30; Đầu vết trượt đến mép đường chuẩn là 6m40;

+ Vết cày xuống mặt đường đứt quãng có độ dài từ đầu vết cày đến góc chân phải xe mô tô biển số 60G1-505.07 là 3m10; Đầu vết cày cách mép đường là 4m70 (Bút lục số 37-60).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 255/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 07/7/2023 của Trung tâm P kết luận:

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương
- + Chấn thương sọ não gây vỡ sọ phức tạp, rách màng cứng, dập thoát não theo vết vỡ sọ;
- + Chấn thương mặt gây gãy xương hàm bên trái;
- + Chấn thương ngực gây gãy xương ức, gãy xương sườn số 3 đến 8 bên trái;
- + Kết hợp chấn thương trật khớp cổ tay phải
- Nồng độ cồn trong máu: Có tìm thấy E với hàm lượng 136,93mg/100ml (Bút lục số 64-65).

Tại Công văn số 339/VPQLĐBIV.2-QLT2.2 ngày 14/7/2023 của Văn phòng Q.2 Khu quản lý đường bộ IV xác định:

- Quốc lộ E tại lý trình đoạn Km22+600, thuộc ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đ có bề rộng mặt đường xe chạy 31,4m có bố trí dải phân cách giữa, mỗi chiều xe chạy có 04 làn xe;
- Tại Km21+725 (tìm dải phân cách) cột cần vươ có biển gộp làn đường theo phương tiện (Biển số R.415a): làn 1 (giáp DPC giữa) là làn ô tô con và xe ô tô khách nhỏ hơn 30 chỗ; làn 2,3 (làn 2 giáp làn 1 và làn 3 giáp làn 2) là làn xe ô tô; làn 4 (giáp lề đường) là làn xe mô tô hai, ba bánh và xe thô sơ;
- Vạch sơn phân làn:
 - + Giữa làn 1 và làn 2: vạch 2.1 vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét, màu trắng;

+ Giữa làn 2 và làn 3: vạch 2.1 vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét, màu trắng;

+ Giữa làn 3 và làn 4: vạch 2.2 vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, liền nét, màu trắng. Vạch 2.2 được qui định tại mục b, điều G1.2, phụ lục G, phần 4 của QCVN 41:2019-BGTVT. Ý nghĩa sử dụng: dùng để phân chia các làn xe cùng chiều trong trường hợp không cho phép xe chuyển làn hoặc sử dụng làn khác; xe không được lấn làn, không được đè lên vạch (Bút lục số 97).

Tại Bản kết luận giám định số 4517KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt, xước bên phải xe mô tô biển số 60G1-505.07 và dấu vết phía sau bên trái xe ô tô biển số 60K-171.53 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; Dấu vết bên phải xe ô tô biển số 84C-036.14 với dấu vết bên trái xe mô tô biển số 60G1-505.07 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 60C-505.07 với xe ô tô biển số 60K-171.53 trên mặt đường thuộc làn số D, Quốc lộ E (hướng B đi Vũng Tàu); Giữa xe mô tô biển số 60G1-505.07 với xe ô tô biển số 84C-036.14 trên mặt đường thuộc làn số C, Quốc lộ E (hướng B đi Vũng Tàu); Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa các phương tiện cách lề chuẩn bao nhiêu mét.

3. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm và trạng thái, hướng chuyển động của các phương tiện khi va chạm:

3.1. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm:

- Dấu vết trượt xước, gãy, mất chất màu đỏ các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60G1-505.07 (bánh trước, giảm sóc trước, cung chắn bùn bánh trước, tay lái, cụm đèn chiếu sáng phía trước) có chiều hướng từ trước về sau phù hợp vết trượt xước, vỡ, biến dạng, bám chất màu đỏ các chi tiết phía sau bên trái xe ô tô biển số 60K-171.53 (cản sau, ốp thân xe, cánh cửa sau) có chiều hướng từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, vỡ, mất chất màu trắng các chi tiết phía trước bên phải xe ô tô biển số 84C-036.14 (ốp đèn chiếu sáng, cản bảo hiểm, bánh xe, cửa C) có chiều hướng từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù hợp dấu vết trượt xước, biến dạng, bám chất màu trắng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 60G1-505.07 (đầu tay lái, cần sang số, yên xe, phía sau ốp nhựa thân xe) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải.

3.2. Trạng thái, hướng chuyển động của các phương tiện: Khi xảy ra va chạm xe mô tô biển số 60G1-505.07, xe ô tô biển số 60K-171.53 và xe ô tô biển số 84C-036.14 chuyển động cùng chiều trên Quốc lộ E (hướng B đi Vũng Tàu)

4. Không đủ cơ sở xác định tại thời điểm xảy ra va chạm tốc độ xe mô tô biển số 60G1-505.07, xe ô tô biển số 60K-171.53 xe ô tô biển số 84C-036.14 là bao nhiêu km/giờ (Bút lục số 80)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của Hoàng Trọng T chuyển theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 164).

- 01 xe ô tô tải biển số 84C-036.14 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ do ông Trần Văn Đ1 là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho ông Đ1 do ông Trần Đức N1 đại diện ủy quyền nhận (Bút lục số 83, 92, 148).

- 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoàng T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh T3 (Bút lục số 83, 94).

- 01 xe mô tô biển số 60G1-505.07 của nạn nhân Trương Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Trương Thị H1 (mẹ ruột H) (Bút lục số 84, 93, 150).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Accent, biển số 60K-171.53 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ do Hoàng Trọng T là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Hoàng Trọng T (Các bút lục số 85, 94).

- 01 giấy phép lái xe số 075022501795 mang tên Hoàng Trọng T chuyển kèm theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 85).

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Trần Đức N1 và Nguyễn Hoàng T3 là đại diện chủ xe và tài xế xe ô tô tải biển số 84C-036.14 đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Trương Văn H số tiền 85.000.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Trọng T đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng và đã được đại diện hợp pháp người bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu gì thêm (Các bút lục số 142-146).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Hoàng Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan, các kết luận giám định cùng các tài liệu đã thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSLT ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Hoàng Trọng T 01 giấy phép lái xe số 750225017975 hạng B2.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ xong. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án như phần nội dung tóm tắt vụ án đã nêu. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Trọng T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan, điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải từ đường số C đến làn đường số 4 không đúng nơi quy định nên đã dẫn đến tai nạn, làm anh Trương Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 60G1-505.07 lưu thông cùng chiều trên làn đường số 4 chạy tới va chạm vào đuôi xe ô tô bên trái do T điều khiển. Hậu quả, anh H và xe bị ngã văng sang làn đường số 3 bị xe ô tô tải biển số 84C-036.14 do anh Nguyễn Hoàng T3 là tài xế của ông Trần Văn Đ1 (chủ xe) điều khiển đang lưu thông cùng chiều trên làn đường số 3 cán qua người làm anh H tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo Hoàng Trọng T đã vi phạm Điều 13 của Luật giao thông đường bộ quy định về “Sử dụng làn đường”. Vì vậy, hành vi của Hoàng Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát về tình cảm đối với gia đình nạn nhân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án cho thấy, khi tham gia giao thông, người bị hại cũng có phần lỗi là có sử dụng nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chạy xe với tốc độ nhanh,

thiếu quan sát nên mới va chạm vào đuôi xe bên trái của bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo cùng tài xế và chủ xe liên quan đã hỗ trợ, thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại xong, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại; Ngoài ra, xét bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, vợ làm công việc nội trợ, có hai con nhỏ sinh năm 2019 và 2022 cùng cha mẹ sống lệ thuộc được địa phương xác nhận và lỗi dẫn đến hậu quả bị hại tử vong không hoàn toàn do bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng và phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ bị bệnh, nuôi dạy các con, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Đối với anh Nguyễn Hoàng T3 điều khiển xe ô tô biển số 84C-036.14 lưu thông đúng làn đường, chiều đường quy định. Việc bị hại Trương Văn H sau va chạm với xe ô tô biển số 60K-171.53 do bị cáo T điều khiển ngã sang làn đường số 3 bị xe ô tô do anh T3 điều khiển cán qua người dẫn đến anh H tử vong là sự kiện bất ngờ, bất khả kháng. Xét anh Nguyễn Hoàng T3 không có lỗi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý là đúng quy định pháp luật. Sau tai nạn anh T3 và chủ xe anh Trần Văn Đ1 đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại 85.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận xong nên ghi nhận.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận, bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Trọng T 01 giấy phép lái xe số 075022501795 hạng B2 mang tên Hoàng Trọng T.

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của Hoàng Trọng T lưu giữ tại hồ sơ vụ án (Bút lục số 164).

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trọng T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/ Xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Trọng T về Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng:

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Trọng T 01 giấy phép lái xe số 075022501795 hạng B2 mang tên Hoàng Trọng T (đã giao trả xong theo biên bản giao nhận chứng cứ ngày 31/01/2024).

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo T lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

4/ Về án phí: Bị cáo Hoàng Trọng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn T2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T3 và anh Trần Văn Đ1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại bà Trương Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- UBND xã Long An, H.Long Thành (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hà